TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2025
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Yến.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 2 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay : Đài Loan.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị L: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999; anh Trần Mạnh C; địa chỉ : I T, phường Y, quận C, Hà Nội

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương

(Chị L, bà N, bà M có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, anh H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là Nhật Q), huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 04/12/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã. Năm 2023, anh chị sang Đài Loan làm việc tuy nhiên mỗi người sống một nơi, không có tiếng nói chung, không có điều kiện để gần gũi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là Nguyễn Huy L1, sinh ngày 21/12/2016 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 24/9/2021; hiện hai cháu đang sống cùng bà nội là bà Bùi Thị M. Sau khi ly hôn chị đề nghị Toà án giao cháu Nguyễn Huy L1 cho anh Nguyễn Văn H, giao cháu Nguyễn Bình A cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian này chị và anh H đều lao động tại Đài Loan, chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N thay chị chăm sóc và nuôi dưỡng cháu A trong thời gian chị không có nhà. Chị đồng ý giao cháu Nguyễn Huy L1 cho bà nội là bà Bùi Thị M chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh H chưa về nước. Chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

3. Về tài sản chung: Chị L nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí ly hôn và các chi phí tố tụng khác: Chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Do nguyên đơn chị L không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh H là bà Bùi Thị M, bà M xác định: Bà là mẹ đẻ của anh H, về điều kiện kết hôn giữa chị L và anh H như chị L trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng; từ khi sang Đài Loan lao động, chị L và anh H mỗi người sống một nơi, vợ chồng không sống chung, không liên lạc; thông qua gia đình anh H có quan điểm, vợ chồng cãi vã và ly thân thời gian dài, nay chị L xin ly hôn anh cũng nhất trí. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết.

Hiện anh H không có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan nên bà không cung cấp cho Tòa án được. Bà đề nghị Tòa án tống đạt văn bản tố tụng cho anh H thông qua bà, bà sẽ thông báo cho anh H được biết.

Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy L1, sinh ngày 21/12/2016 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 24/9/2021; hiện hai cháu đang sống cùng bà nội là bà Bùi Thị M. Anh H và chị L đã thống nhất về việc giao mỗi người nuôi 1 con nên gia đình bà nhất trí với quan điểm của chị L giao con Nguyễn Huy L1 cho anh H; giao con Nguyễn Bình A cho chị L. Hiện anh H

đang lao động ở nước ngoài nên không có điều kiện để chăm sóc con chung, bà đồng ý chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L1 trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam, bà không yêu cầu chị L, anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh H và chị L không có tài sản, công nợ chung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà N trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị L, về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Bà đồng ý nhận ủy quyền của chị L trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình A trong thời gian chị L không có nhà; bà không yêu cầu chị L, anh H cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Nguyễn Huy L1 có quan điểm xin ở cùng bố.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến phiên toà, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án xử cho chị L được ly hôn anh H; giao con Nguyễn Huy L1 cho anh H; giao con Nguyễn Bình A cho chị L chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm giao cháu L1 cho bà M chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh H không có nhà, tạm giao cháu Bình A cho bà N chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị L không có nhà. Anh H và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị L, anh H có hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: Đài Loan; do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Chị L, bà M, bà N đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, anh H được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là Nhật Q), huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 04/12/2015 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị L có quan điểm xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị ly thân thời gian dài mặc dù hai bên gia đình có động viên khuyên giải nhưng không được, chị L đề nghị được ly hôn anh H. Thông qua gia đình anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nhất trí ly hôn chị L. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L.

- Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy L1, sinh ngày 21/12/2016 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 24/9/2021; hiện hai cháu đang sống cùng bà Bùi Thị M. Chị L có quan điểm đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Huy L1 cho anh H; giao con Nguyễn Bình A cho chị L. Hiện anh H đang lao động ở nước ngoài nên không có điều kiện để chăm sóc con chung, chị đồng ý giao cháu L1 cho bà M chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam, chị L ủy quyền cho bà N thay chị nuôi cháu A trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam.

Xét thấy hiện nay L1, cháu A đang sống cùng bà M, bà M xác định giữa chị L và anh H cũng đã có thỏa thuận về nuôi con như chị L trình bày; cháu L1 có nguyện vọng được ở cùng bố và bà nội; bà N đồng ý chăm sóc cháu A trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L: Giao con Nguyễn Huy L1 cho anh H; giao con Nguyễn Bình A cho chị L chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm giao cháu L1 cho bà M chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Bình A cho bà N chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh H, bà M, bà N đều có quan điểm tự nguyện không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con trong vụ án, sau này nếu có tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí:* Chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Huy L1 cho anh Nguyễn Văn H; giao con Nguyễn Bình A cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm giao cháu Nguyễn Huy L1 cho bà Bùi Thị M chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Nguyễn Bình A cho bà Nguyễn Thị N chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam.

Chị L, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005514 ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà M, bà N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh H, chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Nhật Quang, Gia Lộc;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến